TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4 - 2019
"Về tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Xuân Long.
2. Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2019/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST–HNGĐ, ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương B , sinh năm 1981. Địa chỉ: xã A, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2018, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phương B trình bày: Bà B và ông V kết hôn vào năm 2002, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V thay đổi tính, mỗi khi có uống rượu về đến nhà thì ông V mắng chửi, ông V có quen người phụ nữ khác nên không quam tâm chăm lo gia đình và vợ, con. Năm 2013, bà B cùng hai đứa con trở về bên cha mẹ ruột bà B sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không sống chung được nên bà B xin ly hôn với ông V. Về con chung, bà B và ông V có ba người con chung tên là Nguyễn Hoàng Nhĩ K, sinh ngày 14/7/2000; Nguyễn

Quốc T, sinh ngày 14/6/2002; Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 09/11/2008. Khi ly hôn bà B yêu cầu được nuôi 02 con chung là Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị Phương T, yêu cầu ông V cấp dưỡng cho mỗi đứa con là 700.000 đồng/tháng. Con tên Nguyễn Hoàng Nhĩ K đã trưởng thành, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông V đã được Tòa án thông báo việc bà B xin ly hôn nhưng ông V không có ý kiến và không tham gia hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An: Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng, đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà B và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, cho bà B được ly hôn với ông V. Về con chung, giao bà B trực tiếp nuôi hai con chung chưa thành niên, buộc ông V phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Bà Nguyễn Thị Phương B với ông V là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định của Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa, bà B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Phương B thấy rằng hôn nhân giữa bà B và ông V được xác lập vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An vào ngày 15/4/2002. Sau cưới bà B về sống chung với gia đình ông V, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà B trình bày là do ông V thay đổi tính, mỗi khi có uống rượu về đến nhà thì ông V gây chuyện, ông V có quen người phụ nữ khác từ đó không quam tâm chăm lo gia đình và vợ, con. Năm 2013, bà B và hai con về bên cha mẹ ruột bà B sống. Nay bà B xác định tình cảm vợ chồng với ông V không còn và không sống chung được nên bà xin được ly hôn với ông V. Qua xác minh cho thấy vợ chồng bà B ông V không sống chung từ năm 2013, ông V và con lớn đang sống ở ấp 1, xã B, huyện Thủ Thừa, bà B và hai con nhỏ về sống ở xã A, thành phố Tân An, vợ chồng không còn quan tâm giúp đỡ cho nhau. Tòa án đã thông báo cho ông V biết việc bà B xin ly hôn nhưng ông V không có ý kiến phản đối và

không tham gia hòa giải. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa bà B và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà B, cho bà B được ly hôn với ông V.

[3] Về con chung: Bà B và ông V có ba con chung tên Nguyễn Hoàng Nhĩ K, sinh ngày 14/7/2000; Nguyễn Quốc T, sinh ngày 14/6/2002; Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 09/11/2008. Hiện tại Nguyễn Hoàng Nhĩ K đã trên 18 tuổi đang ở với ông V, còn Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị Phương T đang ở với bà B. Do Thắng và Thơ đều có nguyện vọng ở với bà B, vì vậy giao bà B trực tiếp nuôi hai con chưa thành niên là Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị Phương T.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đó việc bà B yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con mỗi đứa 700.000 đồng/tháng là phù hợp nên chấp nhận và thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông V có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phương B, ông V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bàB phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về ly hôn, ông V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương B đối với ông Nguyễn Hoàng V.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương B được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Phương B trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 14/6/2002; Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 09/11/2008. Ông V phải cấp dưỡng cho con mỗi đứa là 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông V có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương B phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001684 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà B không phải nộp thêm.

Ông V phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

3. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Tiến